

Số: /BC-TT

Đồng Nai, ngày tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tháng 02/2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Thông tư số 06/2025/TT-TTCT ngày 29/9/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo tổng kê phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định 57/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 về sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định 36/2020/QĐ-UBND; Công văn số 2556/TT-VP ngày 26/12/2025 của Thanh tra tỉnh về việc triển khai, thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo Thông tư số 06/2025/TT-TTCT của Tổng Thanh tra Chính phủ; Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 29/8/2024 của UBND tỉnh về phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Trên cơ sở kết quả tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả công tác thanh tra, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tháng 02/2026 trên địa bàn tỉnh (kèm 03 file bảng biểu) như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Số liệu từ ngày 06/01/2026 đến ngày 05/02/2026.

1. Công tác thanh tra

1.1 Thanh tra (số liệu các biểu: 01/TTr, 02/TTr)

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh tiếp tục triển khai, thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2026 được phê duyệt tại Quyết định số 382/QĐ-TT ngày 03/12/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh, điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2026 tại Quyết định số 45/QĐ-TT ngày 16/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh và triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh. Kết quả như sau:

a) Việc triển khai các cuộc Thanh tra (Biểu số 01/TTr)

- Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 20 cuộc, trong đó: số cuộc từ kỳ trước chuyển sang: 08 cuộc, triển khai mới: 12 cuộc; số cuộc theo kế hoạch: 14 cuộc và số cuộc đột xuất: 04 cuộc. Trong kỳ, có 07 cuộc đã ban hành kết luận thanh tra theo quy định.

+ Kết luận thanh tra số 01/KL-TT ngày 07/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác khám bệnh, chữa bệnh; khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 279/QĐ-TT ngày 30/9/2025).

+ Kết luận thanh tra số 02/KL-TT ngày 10/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra trách nhiệm quản lý của Hiệu trưởng Trường THCS & THPT Võ Thị Sáu (Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 277/QĐ-TT ngày 29/9/2025).

+ Kết luận thanh tra số 03/KL-TT ngày 14/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc quản lý, sử dụng các khoản thu lệ phí tiền vệ sinh, tiền tăng tiết, tiền lệ phí xét tốt nghiệp và tiền lệ phí nhận bằng tốt nghiệp của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai (Đoàn thanh tra đột xuất theo Quyết định số 257/QĐ-TT ngày 02/9/2025).

+ Kết luận thanh tra số 04/KL-TT ngày 14/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra việc thực hiện pháp luật trong việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 80 tờ bản đồ số 06 xã Long Đức (cũ) nay là xã Bình An (Đoàn thanh tra đột xuất theo Quyết định số 311/QĐ-TT ngày 16/10/2025).

+ Kết luận thanh tra số 05 /KL-TT ngày 16/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật Lao động, Luật An toàn, vệ sinh lao động và Luật Bảo hiểm xã hội tại một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Đoàn thanh tra theo Quyết định số 298/QĐ-TT ngày 09/10/2025).

+ Kết luận thanh tra số 06 /KL-TT ngày 23/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Đoàn thanh tra theo Quyết định số 305/QĐ-TT ngày 13/10/2025).

+ Kết luận thanh tra số 07 /KL-TT ngày 23/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước đối với các cơ sở chế biến mù cao su trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Đoàn thanh tra theo Quyết định số 312/QĐ-TT ngày 16/10/2025).

- Hiện đang tiếp tục thực hiện 13 cuộc thanh tra, trong đó: 01 cuộc đã kết thúc thanh tra trực tiếp, đang dự thảo báo cáo, kết luận theo quy định (cuộc thanh tra theo Quyết định số 347/QĐ-TT ngày 12/11/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra dự án xây dựng khu trang trại V.A.C tại xã An Phước, tỉnh Đồng Nai) và 12 cuộc thanh tra đang tiến hành thanh tra trực tiếp theo quy định.

b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr)

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 07 cuộc.
- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 66 đơn vị.

- Phát hiện vi phạm: Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra thu tiền xét tốt nghiệp và tiền dạy thêm sinh viên; thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT không đúng quy định; sử dụng nguồn kinh phí không đúng theo Luật Ngân sách...

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý về kinh tế: thu hồi tổng số tiền 1.759,4 triệu đồng (thu về ngân sách nhà nước 113,5 triệu đồng (Kết luận 02/KL-TT ngày 10/01/2026); thu hồi về tổ chức, cá nhân 350,9 triệu đồng (Kết luận thanh tra số 01/KL-TT ngày 07/01/2026; xử lý khác về kinh tế: 1.295 triệu đồng (Kết luận số 03/KL-TT ngày 14/01/2026).

+ Xử lý vi phạm hành chính (bằng tiền, xử lý trách nhiệm): Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 04 Quyết định xử phạt đối với 04 doanh nghiệp và Giám đốc Sở Nội vụ đã ban hành 05 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 05 doanh nghiệp (Kết luận thanh tra số 05 /KL-TT ngày 16/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh); kiến nghị và chuyển hồ sơ vụ việc Công ty TNHH Thương mại Nguyễn Phạm Gia đến Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, xử lý vi phạm hành chính đối với Công ty về hành vi xả nước thải có chứa thông số môi trường thông thường vào môi trường có dấu hiệu vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải (Kết luận thanh tra số 07 /KL-TT ngày 23/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh).

+ Kiến nghị cơ chế chính sách, hoàn thiện (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, liên quan đến nội dung thanh tra: Không.

+ Chuyển cơ quan điều tra (số vụ, số đối tượng chuyển cơ quan điều tra): Không

+ Kiến nghị khác: Không có.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)

- Kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo là 84 kết luận, trong đó, số kết luận chưa thực hiện xong kỳ trước chuyển sang: 77 kết luận.

- Tiến độ thực hiện kết luận:

+ Số kết luận đã hoàn thành: 04 kết luận, gồm: Kết luận số 32/KL-TT ngày 24/02/2025 của Chánh thanh tra tỉnh Đồng Nai (kết thúc theo dõi tại Thông báo số 11/TB-TT ngày 03/02/2026) và các Kết luận thanh tra số 100, 101, 102/KL-TTr ngày 02/12/2019 của Chánh Thanh tra thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (cũ) (kết thúc theo dõi tại Thông báo số 12/TB-TT ngày 05/02/2026).

+ Trong kỳ, theo dõi mới 07 kết luận thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh,

gồm: (1) Kết luận thanh tra số 01/KL-TT ngày 07/01/2026; (2) Kết luận thanh tra số 02/KL-TT ngày 10/01/2026; (3) Kết luận thanh tra số 03/KL-TT ngày 14/01/2026; (4) Kết luận thanh tra số 04/KL-TT ngày 14/01/2026; (5) Kết luận thanh tra số 05/KL-TT ngày 16/01/2026; (6) Kết luận thanh tra số 06/KL-TT ngày 23/01/2026; (7) Kết luận thanh tra số 07/KL-TT ngày 23/01/2026 .

- Tổng số kết luận thanh tra đang tiếp tục theo dõi, đôn đốc thực hiện: 80 kết luận thanh tra.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị:

+ Xử lý về kinh tế: Thu hồi tổng số tiền 406,9 triệu đồng (thu về ngân sách nhà nước 113,5 triệu đồng, thu hồi về tổ chức, cá nhân 293,4 triệu đồng).

+ Xử lý hành chính: Thu tiền xử phạt vi phạm hành chính 85,3 triệu đồng (Các Sở, ngành thu xử phạt vi phạm hành chính và báo cáo số liệu vi phạm hành chính phát hiện qua công tác thanh tra, không thu vào tài khoản tạm giữ Thanh tra).

- Kết quả thực hiện các kiến nghị khác (nếu có): Không

1.2. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra (Biểu số 02/QLNN).

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: Không.

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức; tổng số người tham gia: Không.

- Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm đã ban hành kết luận thanh tra; trong đó: số cuộc ban hành kết luận, số đơn vị được thanh tra đã ban hành kết luận, kiến nghị xử lý hành chính (tổ chức/cá nhân)/chuyển cơ quan điều tra (vụ/đối tượng): Không.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

2.1.1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Trên cơ sở số liệu của các cơ quan, đơn vị gửi về, Thanh tra tỉnh tổng hợp như sau:

- Số lượng đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền phát sinh trong kỳ là 291 đơn, gồm: 235 đơn khiếu nại và 56 đơn tố cáo.

a) Về khiếu nại: Trong kỳ phát sinh 235 đơn khiếu nại. (Trong đó về lĩnh vực đất đai: 214 đơn, chế độ chính sách: 07 đơn, lĩnh vực khác: 14 đơn.)

b) Về tố cáo: Trong kỳ phát sinh 56 đơn. (Trong đó về lĩnh vực hành chính: 38 đơn, lĩnh vực tham nhũng: 02, lĩnh vực tư pháp: 03 đơn; lĩnh vực khác: 13 đơn.)

2.1.2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

- Nguyên nhân khách quan:

+ Mức giá áp dụng bồi thường cho dân khi Nhà nước thu hồi đất được tính theo từng dự án, tuy nhiên mức giá bồi thường vẫn chưa được người dân chấp nhận vì cho rằng mức giá bồi thường chưa bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân. Bên cạnh đó, giá đất trên thị trường liên tục biến động tăng lên nên có sự chênh lệch giữa giá bồi thường với giá thị trường dẫn đến khiếu nại.

+ Chính sách bồi thường, hỗ trợ về đất đai quy định ngày càng có lợi cho người dân, dẫn đến một số trường hợp trước đây đã được bồi thường nay tiếp tục yêu cầu được áp dụng chính sách mới có lợi hơn, làm cho tình trạng khiếu nại kéo dài. Bên cạnh đó, các dự án lớn thường kéo dài qua nhiều năm, nên trong cùng dự án nhưng có nhiều mức giá bồi thường khác nhau dẫn đến có sự so bì làm phát sinh khiếu nại kéo dài chờ giá cao hơn.

+ Nhận thức của một bộ phận người dân về chính sách, pháp luật còn hạn chế; một số trường hợp hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Trình độ chuyên môn của một số ít cán bộ, công chức còn hạn chế nên công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan chuyên môn vẫn còn có sai sót (đo đạc sai diện tích, sai vị trí, loại đất, ghi thiếu tài sản...).

+ Công tác quản lý, sử dụng đất đai tại một số địa phương còn sai sót như: Việc đo đạc, cắm ranh, lập bản đồ, hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây thực hiện đồng loạt, bản đồ đo bao nên nhiều trường hợp không trùng khớp với diện tích sử dụng thực tế, dẫn đến có trường hợp lập phương án bồi thường sai diện tích, không đúng vị trí, không đúng tên chủ sử dụng đất.

2.2. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.2.1. Công tác tiếp công dân (Biểu 01/TCD)

- Tổng số lượt tiếp: 1.866 lượt; số người được tiếp 2.044 người; số vụ việc: 1.615 vụ; trong đó, có 10 lượt đoàn đông người được tiếp với 263 người.

- Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu: Người đứng đầu đã tiếp 301 lượt với 334 người được tiếp, cụ thể: người đứng đầu trực tiếp 268 lượt với 303 người, ủy quyền cấp phó tiếp 33 lượt với 31 người; trong đó, có 00 lượt đoàn đông người được tiếp với 00 người.

2.2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu 02/XLD)

a) Tổng số đơn đã tiếp nhận trong kỳ: 3.757 đơn.

- Số đơn đã xử lý: 2.631 đơn.
- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 2.296 đơn.
- Số đơn thuộc thẩm quyền: 1.815 đơn.
- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 1.745 vụ việc.

b) Phân loại, xử lý đơn thuộc thẩm quyền

- Số đơn khiếu nại: 235 đơn khiếu nại. Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: 234 đơn khiếu nại lần đầu, 01 đơn khiếu nại lần 2; trong đó về lĩnh vực đất đai: 214 đơn, chế độ chính sách: 07 đơn, lĩnh vực khác: 14 đơn.

- Số đơn tố cáo: 56 đơn. Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: 55 đơn tố cáo lần đầu, 01 đơn tố cáo tiếp; trong đó về lĩnh vực hành chính: 38 đơn, lĩnh vực tham nhũng: 02 đơn, lĩnh vực tư pháp: 03 đơn, lĩnh vực khác: 13 đơn.

- Số đơn kiến nghị, phản ánh: 1.479 đơn. Phân loại theo lĩnh vực: chế độ, chính sách: 33 đơn, đất đai: 1.271 đơn, lĩnh vực khác: 175 đơn.

c) Phân loại, xử lý đơn không thuộc thẩm quyền

- Số đơn đã hướng dẫn công dân gửi đơn: 81 đơn.
- Số đơn đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 400 đơn.

2.2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo (Biểu số 03/GQKN, 04/GQTC)

Tổng số đơn đã giải quyết: 926 đơn (86 đơn khiếu nại, 22 đơn tố cáo, 818 đơn kiến nghị, phản ánh)/ 1.815 đơn (235 đơn khiếu nại, 56 đơn tố cáo, 1.524 đơn phản ánh, kiến nghị) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết là 51%.

a) Giải quyết khiếu nại

- Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý: Đã giải quyết 86 đơn khiếu nại/235 đơn phải giải quyết.

- + Số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: 235 đơn.
- + Số vụ việc đã thụ lý: 114 đơn.
- + Không thụ lý: 14 đơn.
- + Rút đơn, đình chỉ giải quyết: 16 đơn.

- Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại đã ban hành trong kỳ: 56 quyết định. Trong đó:

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là 56 quyết định, kết quả: 10 đơn khiếu nại đúng (17,8%); 43 đơn khiếu nại sai (68%), 03 đơn khiếu nại đúng một phần (14,2%).

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần hai: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần hai là 00 quyết định; kết quả: 00 đơn công nhận quyết định giải quyết lần đầu (00%), 00 đơn huỷ hoặc sửa quyết định giải quyết lần đầu (00%).

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Trong kỳ, có 08 quyết định phải thực hiện, 00 quyết định đã thực hiện xong.

b) Giải quyết tố cáo

- Kết quả giải quyết các vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý: Đã giải quyết 22 đơn/56 đơn phải giải quyết.

+ Số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền: 56 đơn.

+ Số vụ việc đã thụ lý: 12 đơn.

+ Không thụ lý, rút đơn, đình chỉ giải quyết: 13 đơn.

+ Rút đơn, đình chỉ giải quyết: 04 đơn.

- Tổng số kết luận nội dung tố cáo đã ban hành trong kỳ: 05 kết luận. Trong đó:

+ Đối với các vụ việc tố cáo lần đầu gồm 05 kết luận: 03 đơn tố cáo đúng (60%); 01 đơn tố cáo sai (20%); 01 đơn tố cáo có đúng, có sai (20%).

+ Đối với các vụ việc tố cáo tiếp: 00 đơn tố cáo tiếp, kết quả: tố cáo sai 00 đơn (00%).

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện: 01, số kết luận đã thực hiện xong: 00. Qua thực hiện kết luận, đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 00 tập thể, 00 cá nhân, phê bình đối với 00 cá nhân.

2.2.4. Kết quả thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại, thực hiện Kết luận nội dung tố cáo (Biểu 05/KQTH)

- Thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại: Trong kỳ, có 08 quyết định phải thực hiện, 00 quyết định đã thực hiện xong.

- Thực hiện Kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện: 01, số kết luận đã thực hiện xong: 00. Qua thực hiện kết luận, đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 00 tập thể, 00 cá nhân, phê bình đối với 00 cá nhân.

2.2.5. Bảo vệ người tố cáo (nếu có):

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo): Không có.

2.2.6. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (06/QLKNTC)

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 8544/UBND-THNC ngày 22/8/2023 chỉ đạo Chủ tịch UBND các cấp và Giám đốc các sở, ban ngành thực hiện tiếp công dân vào 60 phút đầu mỗi ngày làm việc nhằm giải quyết những

thắc mắc, những bức xúc vấn đề khó khăn của người dân, tránh tình trạng tồn đọng nhiều đơn thư và khiếu kiện vượt cấp, công tác tiếp công dân của người đứng đầu có nhiều chuyển biến tích cực hơn so với thời gian trước đây. Thủ trưởng các cấp, các ngành nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, thủ trưởng các đơn vị, địa phương đã quan tâm trực tiếp tiếp các lượt đoàn đông người để giải thích về chính sách pháp luật; qua đó tháo gỡ những vướng mắc khó khăn, kịp thời xử lý vụ việc, hạn chế phát sinh thành điểm nóng; gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo; từ đó góp phần mang lại hiệu quả đáng kể trong công tác tiếp công dân.

- Việc tiếp nhận xử lý đơn thư và đề xuất lãnh đạo xử lý, giải quyết theo quy định. Công tác thẩm tra, xác minh và giải quyết đơn khiếu nại được thực hiện đúng các bước theo quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; quá trình xác minh có sự nghiên cứu, chuẩn bị chu đáo trước khi làm việc với các bên khiếu nại, bị khiếu nại và các bên liên quan nên kết quả làm việc được chặt chẽ, đảm bảo cơ sở cần thiết để làm căn cứ xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết đơn khiếu nại gắn với hướng dẫn, giải thích các quy định của pháp luật, do đó nhiều trường hợp công dân thông hiểu và tự nguyện rút đơn khiếu nại.

- Trong thời gian qua, UBND tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo các cấp, các ngành thuộc tỉnh tập trung xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp khi mới phát sinh, không để hình thành điểm nóng. Các cấp, các ngành, các cơ quan chức năng luôn theo dõi, nắm bắt tình hình khiếu kiện trên địa bàn để phối hợp đề xuất biện pháp xử lý khi phát sinh khiếu nại đông người, phức tạp; từ đó, các vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP, số 1910/KH-TTTP của Thanh tra Chính phủ cơ bản ổn định.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Số văn bản ban hành mới: 43 văn bản; sửa đổi, bổ sung: 00 văn bản; hủy bỏ: 0 văn bản;

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo: 0 lớp với 0 người.

c) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyên cơ quan điều tra); số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố).

Trong kỳ không triển khai thực hiện thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.2.7. Kết quả rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, các vụ việc đông người theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày

20/3/2019 và Kế hoạch số 1910/KH-TTTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ

- Theo Kết luận số 570-KL-TU ngày 11/10/2024 của Thường trực Tỉnh ủy gồm 10 vụ việc.

- Theo Kế hoạch số 96/KH-TTTP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ gồm 02 vụ việc.

- Theo Kế hoạch số 329/KH-TTTP ngày 25/9/2025 của Thanh tra Chính phủ gồm 18 vụ việc (trong đó có 6 vụ việc trùng với Kết luận số 570-KL/TU, 02 vụ việc trùng với Kế hoạch 96/KH-TTTP ở trên).

Đối với vụ việc hồ Suối Đàm, UBND tỉnh có Báo cáo số 449/BC-UBND ngày 19/5/2025 xin ý kiến thống nhất với Thanh tra Chính phủ đưa ra khỏi danh sách các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh.

Ngày 29/7/2025, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Báo cáo số 77/BC-UBND kiến nghị Thanh tra Chính phủ đưa một số vụ việc, trong đó có vụ ông Nguyễn Văn Lợi, bà Phạm Thị Thoa ra khỏi danh sách theo dõi các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài. Đồng thời, giao UBND xã Thọ Sơn cung cấp bản đồ vệ tinh diễn biến rừng và Công an địa phương cung cấp thông tin về thời điểm thường trú, tạm trú tại khu vực xâm canh đất lâm nghiệp.

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng

3.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của Thanh tra tỉnh

Tuyên truyền, quán triệt các quy định pháp luật về PCTN, tiêu cực, như: Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019; Kết luận số 10-KL/TW ngày 16/12/2016; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021; Quy định số 131-QĐ/TW; Quy định số 132-QĐ/TW; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023; Quy định số 178-QĐ/TW; Quy định số 189-QĐ/TW; Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị và các văn bản có liên quan.

Triển khai nhiều hình thức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực như: Tổ chức quán triệt, học tập các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề. Phổ biến, tuyên truyền văn bản mới ban hành của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh... liên quan đến công tác PCTN, tiêu cực đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

Các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh về công tác phòng chống tham nhũng năm 2026.

Thực hiện nghiêm túc việc thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương. Công tác chỉ đạo được tăng cường, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ từ lãnh đạo đến các bộ phận chuyên môn. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc được tiến hành thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện.

Trong kỳ, các đơn vị, địa phương đã ban hành 87 văn bản¹ để triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bên cạnh đó, các đơn vị, địa phương đã tổ chức 23 lớp² tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với 505 lượt cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tham gia.

3.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan

Lãnh đạo các đơn vị địa phương luôn quán triệt quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng theo Điều 72 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; tiếp tục thực hiện các Nghị định của Chính phủ và các văn bản quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời, chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch trên lĩnh vực hoạt động của địa phương, đơn vị theo quy định của pháp luật về PCTN và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Các địa phương, đơn vị thực hiện công khai, minh bạch trên các lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và chỉ đạo của UBND tỉnh. Trong kỳ, Trung tâm phát triển quỹ đất đã tổ chức kiểm tra nội bộ đối với 01 đơn vị nhằm đánh giá việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động. Kết quả kiểm tra

¹ Thanh tra tỉnh, Sở Nông Nghiệp và Môi trường, Trường Cao đẳng Công nghệ cao, Ban QLDA khu vực Bù Đốp, UBND các xã Xuân Phú, Đồng Tâm, Phú Trung, Lộc Hưng, Lộc Thành, Thiện Hưng, Thanh Sơn và UBND các phường Phước Long, Đồng Xoài, Tân Triều: 01 Văn bản. Sở Tư pháp, Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND các xã: Phước Sơn, Phú Lâm, Tà Lài, Đa Kia, UBND phường Bình Lộc, Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai: 02 văn bản. Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Tổng công ty Sonadezi, Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai: 03 văn bản. UBND xã Tân Phú: 27 văn bản, Trung tâm phát triển quỹ đất: 18 văn bản.

² Sở Nội vụ, Sở Y tế: 01 lớp, UBND xã Trị An: 03 lớp, UBND xã Bình An: 02 lớp, Trường ĐH Đồng Nai: 19 lớp.

cho thấy chưa phát hiện trường hợp vi phạm các quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện nghiêm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành; đồng thời triển khai có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách, tiêu chuẩn, định mức trong quản lý, sử dụng ngân sách. Trong kỳ, đã ban hành mới 37 văn bản³ quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn và có 02 văn bản⁴ được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm các quy định về quy tắc ứng xử theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong kỳ, Trường Cao đẳng Y tế đã tiến hành kiểm tra nội bộ việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn tại 05 phòng, khoa trực thuộc trường. Qua kiểm tra, chưa phát hiện sai phạm.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Trong kỳ, có 01 trường hợp CBCC của Sở Tài chính phải chuyển đổi vị trí công tác và có 07 trường hợp CBCC được chuyển đổi vị trí công tác theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Trong đó UBND phường Đồng Xoài 5 người, Sở Giáo dục và Đào tạo: 02 người.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

Dựa trên cơ sở dữ liệu Cổng Dịch vụ công quốc gia, tổng số thủ tục hành chính của tỉnh Đồng Nai là: 2129 thủ tục. Trong đó: số thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp DVC toàn trình là 918 thủ tục, số thủ tục hành chính đã cung cấp DVC trực tuyến toàn trình là: 277 thủ tục, số thủ tục hành chính đã cung cấp DVC trực tuyến một phần là: 534 thủ tục. Số thủ tục hành chính chưa cung cấp DVC trực tuyến: 1318 thủ tục.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kê khai; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn: Thanh tra tỉnh đang tiếp tục thực hiện theo quy định.

3.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của cơ quan: Không có.

³ Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Nội vụ, UBND xã Phước Sơn: 01 văn bản, UBND xã Tân Phú: 26 văn bản, Sở Dân tộc và Tôn giáo 02 văn bản

⁴ Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Sở Y tế: 01 văn bản

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không có.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua các hoạt động khác: Không có.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi theo dõi: Không có.

e) Kết quả xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Không có.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm người đứng đầu: Không có.

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phát hiện trong ngành Thanh tra: Không có.

II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG

1. Về công tác thanh tra

a) Ưu điểm

- Các cuộc thanh tra được thực hiện bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo thời gian thanh tra và ban hành kết luận thanh tra theo quy định pháp luật.

- Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra được duy trì thường xuyên.

- Qua thanh tra đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong việc chấp hành các quy định pháp luật trên các lĩnh vực tài chính, y tế chủ yếu sai phạm liên quan đến công tác tài chính – kế toán.

- Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra được duy trì thường xuyên.

b) Hạn chế

- Công tác theo dõi, đôn đốc kết luận thanh tra liên quan đến đơn vị liên quan còn gặp khó khăn do một số đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa chủ động báo cáo việc thực hiện các kết luận dẫn đến chậm tiến độ báo cáo công tác theo dõi thực hiện kết luận.

- Một số kết luận thanh tra kéo dài, chưa thực hiện được liên quan đến lần chiếm các quỹ đất công, hiện tại đã chuyển quyền sử dụng, nên khó khăn trong việc thu hồi.

- Trong kỳ, một số Đoàn Thanh tra phải tạm dừng cuộc thanh tra do trong giai đoạn cuối năm, cận dịp tết nguyên đán nên các đơn vị được thanh tra đề nghị

tạm dừng hoặc thay đổi thời gian thanh tra trực tiếp để thực hiện nhiệm vụ trọng tâm cuối năm.

2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Ưu điểm

- Thời gian sáp nhập vừa qua, UBND tỉnh đã tăng cường vai trò phối hợp giữa Thanh tra tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND cấp xã trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo như: cử cán bộ, công chức cấp tỉnh về biệt phái về hỗ trợ hướng dẫn cho các địa phương; Thanh tra tỉnh thành lập các tổ công tác trực tiếp về các địa phương phát sinh nhiều đơn thư để hướng dẫn giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, kéo dài, có nguy cơ phát sinh điểm nóng.

- Bên cạnh đó, việc triển khai mô hình “Buổi sáng với Nhân dân” được triển khai rộng rãi trên toàn tỉnh với nhiều hình thức khác nhau, từ đó Nhân dân được giải thích, hướng dẫn ngay từ đầu, góp phần hạn chế khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài. Trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân từng bước được nâng cao, tạo niềm tin cho Nhân dân.

- Thanh tra tỉnh đã chủ động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đơn thư, theo dõi tiến độ giải quyết khiếu nại, tố cáo; từ đó, việc cập nhật dữ liệu, tổng hợp báo cáo được tiến hành kịp thời hơn.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Trong thời gian qua, công tác tiếp công dân của lãnh đạo các cấp, các ngành có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên, có trường hợp thực hiện chưa đủ số kỳ tiếp công dân của thủ trưởng theo quy định.

- Tình trạng báo cáo trễ, chưa đầy đủ, số liệu chưa thống nhất do cán bộ, công chức vẫn còn chưa nắm rõ về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- UBND tỉnh Đồng Nai tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa theo quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2026 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh năm 2026 để chỉ đạo triển khai, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh, đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thường xuyên được quan tâm, thực hiện bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về công tác thanh tra

- Tiếp tục triển khai, thực hiện các Đoàn thanh tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất theo đúng kế hoạch, trình tự thủ tục, đúng thời gian quy định và có hiệu quả.

- Thanh tra tỉnh tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ kiểm tra thực hiện các Kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ theo Công văn số 1432/UBND-NC ngày 27/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thực hiện thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và theo chỉ đạo của cấp trên.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra đã được ban hành.

2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 29/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung tham mưu cho lãnh đạo cùng cấp giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật; tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp xử lý, giải quyết các vụ việc theo các kế hoạch của Thanh tra Chính phủ và các kế hoạch, kết luận của Tỉnh ủy.

- Tập trung thực hiện tốt Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 26/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về khắc phục, chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được Thanh tra Chính phủ chỉ ra tại Kết luận số 1739/KL-TTCTP ngày 30/9/2021.

- Thường xuyên tự giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ quan; kịp thời chỉ đạo xử lý các tình huống phát sinh để hạn chế vụ việc phức tạp, kéo dài; siết chặt kỷ cương, kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; các vụ việc liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước phải được giải quyết theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định; không để xảy ra vi phạm dẫn đến phát sinh đơn.

- Thanh tra tỉnh thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác này tại UBND các xã, phường; các cấp, các ngành trao đổi thường xuyên kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Phát huy vai trò giám sát việc thực thi quyền lực thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra; giám sát của cơ quan dân cử và đại biểu dân cử, của cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, của nhân dân và xã hội.

- Thủ trưởng các đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật PCTN tiêu cực gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành và thanh tra, kiểm tra công vụ.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế phối hợp trong phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Các cơ quan chức năng trong quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án, nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để thụ lý, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật, không chờ đến khi kết thúc quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án.

- Duy trì thông tin báo cáo định kỳ về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 02/2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Thanh tra kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (theo quy chế phối hợp);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (báo cáo);
- VP.Tỉnh ủy; VP HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; VP.UBND tỉnh (phòng THNC, BTCĐ);
- Sở Tài chính (tổng hợp); Sở Nội vụ;
- Văn phòng Công an tỉnh;
- BLĐ Thanh tra tỉnh;
- Các phòng thuộc Thanh tra tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Đăng Trang TTĐT TTT;
- Lưu: VT, (TH);

CHÁNH THANH TRA

Võ Thị Xuân Đào